TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/HS-ST
Ngày 24-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Khắc Tuấn và Bà Phan Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ P, sinh năm 1957, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); Chồng: Nguyễn B, sinh năm 1952 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: Ngày 07/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 20/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 16/3/2019, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Lê Văn L – sinh năm 1960. Trú tại: Khu phố A, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Nguyễn Thế L – sinh năm 1958. Trú tại: Khu phố E, phường T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Hồ Thị Thu T – sinh năm 1979. Trú tại: Khu phố A, phường L, thành

phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nguồn tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị P ở Khu phố A, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Đồn Biên phòng Thanh Hải – Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Bình Thuận kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Thị P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà.

Thu giữ các vật chứng gồm:

- 20 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, không nhìn rõ bên trong, thu giữ trên tủ trong phòng của P (Kí hiệu M khi giám định).

Tại bản kết luận giám định số 215/KLGĐ-PC09 ngày 11/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,8059 gam; là Heroine.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định: 20 đoạn ống nhựa màu trắng và 0,6821 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 215, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo P khai nguồn gốc số ma túy mà mình tàng trữ như sau: Khoảng 20 giờ ngày 6/3/2019, Nguyễn Thị P đón xe thồ đến khu vực Dốc Căn (thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Phan Thiết) để mua ma túy. Tại đây, P gặp một nam thanh niên (khoảng 20 tuổi, không rõ nhân thân) và mua của người này 20 tép Heroin đựng trong 20 đoạn ống nhựa trắng, được hàn kín hai đầu với giá 1.000.000 đồng. Theo lời khai của P thì mục đích P mua ma túy về tàng trữ để bán lại kiếm lời. Do đó, sau khi mua được ma túy xong, P đem về nhà cất giấu trong tủ quần áo cho đến thời điểm bị bắt quả tang.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P, do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đề nghị xử phạt: Nguyễn Thị P từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 20 đoạn ống nhựa màu trắng và 0,6821 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 215, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- *Ý kiến của bị cáo*: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo khẳng định từ trước đến nay không sử dụng ma túy, bị cáo tàng trữ 0,8059 gam Heroin mục đích là để bán lại kiếm lời và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ xác định tội danh của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị P ở Khu phố A, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Đồn Biên phòng Thanh Hải – Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Bình Thuận kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Thị P đang có hành vi tàng trữ trái phép 20 tép Heroin có khối lượng đã được giám định tổng cộng là 0,8059 gam.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép ma túy dưới bất cứ hình thức nào cũng là hành vi vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khẳng định bản thân bị cáo không sử dụng ma túy, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện để kiếm lời trang trải cho cuộc sống gia đình.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra,

phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đồn Biên phòng Thanh Hải – Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an phường Lạc Đạo lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/3/2019 tại khu phố 5, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Đồn Biên phòng Thanh Hải; Kết luận giám định số 215/KLGĐ-PC09 ngày 11/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.3, mục 3, phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp thì "Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:

b) Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết cho rằng: Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Thị P về việc sẽ bán trái phép chất ma túy khi có người hỏi mua thì không có căn cứ nào khác chứng minh là đã hoặc sẽ có hành vi bán trái phép số ma túy mà P đang tàng trữ nên cần áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội và nguyên tắc áp dụng có lợi cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy, tội "Mua bán trái phép chất ma túy" có khung hình phạt nặng hơn tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết căn cứ vào mục đích của việc tàng trữ để truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định:

"*Trường hợp xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh Viện kiểm sát truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại và thông báo rõ*

lý do cho bị cáo biết, nếu Viện kiểm sát vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó".

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy đang lây lan, gây ra những hậu quả nguy hại trong cộng đồng xã hội. Bị cáo đã từng bị xử lý hình sự về tội phạm liên quan đến ma túy, đủ nhận thức để hiểu được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng chỉ vì mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả để đi vào con đường mua bán ma túy với mục đích kiếm lời, phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân. Do đó, xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới với tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm hơn, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: - 20 đoạn ống nhựa màu trắng và 0,6821 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 215, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Xét thấy đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, các đoạn ống nhựa không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo P, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, không chứng minh được hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 16/3/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 20 đoạn ống nhựa màu trắng và 0,6821 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 215, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Tất cả các vật chứng trên hiện đang có tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;
- UBND phường Lạc Đạo thành phố Phan Thiết (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh